|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TAM NÔNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **PHÚ CƯỜNG** |  |
|  |  |
| Số: 372/KH-THCSPC | *Tam Nông, Ngày 13 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương khóa XI đổi mới căn bản toàn diện giáo dục; Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số [16/2006/QĐ-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=16/2006/Q%C4%90-BGD%C4%90T&match=True&area=2&lan=1&bday=05/5/2006&eday=05/5/2006) ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ hướng dẫn số 97/HD-SGDĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông;

Căn cứ hướng dẫn số 91/HD-PGDĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông;

Thực hiện Kế hoạch số 650/KH-PGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tam Nông về việc huy động học sinh đến trường năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch số 651/KH-PGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tam Nông về việc thực hiện các hoạt động sinh hoạt học đường đầu năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của nhà trường;

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường;

Trường Trung học cơ sở (THCS) Phú Cường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 như sau:

**I. Xây dựng kế hoạch giáo dục**

**1. Môi trường bên ngoài**

Trường THCS Phú Cường thuộc xã Phú Cường, huyện Tam Nông, nằm trên địa bàn còn nhiều gia đình khó khăn, nhưng được sự quan tâm Đảng ủy, UBND xã Phú Cường4đến công tác giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về công tác giáo dục là tiếp tục nâng cao dân trí, duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phấn đấu kéo giảm tỉ lệ trẻ bỏ học dưới 1%. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý.

**a). Cơ hội:**

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất lẫn tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

 Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

**b).Thách thức:**

- Việc đổi mới nội dung sách giáo khoa đi đôi với đổi mới phương pháp giảng dạy theo phẩm chất năng lực học sinh đáp ứng sự phát triển của xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, trong khi đó cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng nhu cầu theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên, nhân viên phải đáp ứng nhu cầu trong việc đổi mới hiện nay. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng sử dụng ngoại ngữ trong quá trình giảng dạy còn hạn chế.

***2. Môi trường bên trong:***

a) Điểm mạnh*:*

Nhà trường có đưa số phòng học đảm bảo phòng học 2 buổi/ ngày, có phòng học bộ môn và đủ số lượng máy tính, máy chiếu, tivi cảm ứng và mạng Internet phủ khắp trong nhà trường giúp cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin cho việc dạy và học.

 Trường có sân chơi, bãi tập rộng rãi.

 Tỉ lệ giáo viên trên lớp đảm bảo theo quy định.

 100% giáo viên đạt chuẩn.

 80% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

 Hiệu trưởng qua lớp trung cấp chính trị-hành chính, cán bộ quản lý.

 Phó hiệu trưởng qua lớp cán bộ quản lý.

 Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng và đạt danh hiệu tổng phụ trách giỏi cấp tỉnh.

b) Điểm yếu.

 Đa số người dân sản xuất nông nghiệp và buôn bán nhỏ lẻ, còn một số đi làm thuê ở các vùng lân cận, ít quan tâm đến việc học của con, em mình.

 Phụ huynh học sinh chưa hỗ trợ cho các em tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa.

 **3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục.**

 a). Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023-2024

|  |  |
| --- | --- |
| **Khối lớp** | **Số lớp, số học sinh** |
| **Số lớp** | **Số học sinh** |
| **Tổng số** | **Nữ** | **Ghi chú** |
| 6 | 5 | 194 | 94 |  |
| .7 | 3 | 126 | 65 |  |
| 8 | 3 | 116 | 64 |  |
| 9 | 3 | 127 | 65 |  |
| **Tổng** | **14** | **563** | **288** |  |

 b) **CBQL, giáo viên và nhân viên, phòng học và các phòng chức năng**

\* **CBQL, giáo viên và nhân viên**

 Tổng số 28/21 nữ, trong đó:

- CBQL: 2/1 nữ.

- Nhân viên: 6 người, chia ra:

- Kế toán: 01.

- Chuyên trách Văn thư – thủ quỹ : 01.

- Chuyên trách Y tế học đường : 01.

- TB-TNTH : 0

- Chuyên trách TV: 01

- Chuyên trách TPTĐ: 01;

- Khác( bảo vệ): 01

- Giáo viên: Tổng GV 21/ 14 lớp; tỉ lệ: 1,7

- Cơ cấu giáo viên:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn | Toán | Lý | Hoá | Sinh | Tin | TD | Văn | Sử | Địa | CD | CN | Nhạc | AV | MT |
| Có | 3 | 1 | 1 | 2 | 1 | 2 | 3 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Thừa |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thiếu | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 |  |

**\* Các phòng chức năng**

|  |  |
| --- | --- |
| SốPhòng học | Số phòng chức năng |
| Vật lý | Sinh học | Hóa học | Thư viện | Tin học+ Lab |
| Hiện có | 1 | 1 | 1 | 2 |
| Thiếu |  |  |  |  |  |

**\* Các phòng học.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phòng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Lớp | 6A1/8A1 | 6A2/8A2 | 6A3/8A3 | 6A4/8A4 | 7A1/9A1 | 7A2/9A2 | 7A3/9A3 |  |

**c) Định hướng thực hiện chương trình dạy học.**

**\* Khối 6(5lớp); Khối 7(3 lớp); khối 8( 3lớp )**

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2018, không thực dạy môn tự chọn. Nhà trường tổ chức dạy 6 buổi/ tuần vào buổi sáng( Khối 6;Khối 7), buổi chiều khối 8

\*  **Khối 9 ( 3 lớp):**

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006, không thực dạy môn tự chọn. Nhà trường tổ chức dạy 6 buổi/ tuần vào buổi sáng tổ chức phụ đạo học sinh lớp 9: 03 buổi/ tuần cho các môn Ngữ văn, Toán, Anh văn tuyển sinh vào lớp 10, buổi chiều học ( khối 8, khối 9).

**\* Tổ chức hoạt động.**

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ và 01 tiết sinh hoạt lớp vào sáng thứ hai và cuối tiết thứ bảy ( tổng cộng 70 tiết).

- Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trãi nghiệm theo một số chủ đề

+ Tháng 9: Chủ đề an toàn giao thông, an ninh trật tự và phòng chống ma túy.

+ Tháng 11: Chủ đề Tôn sư trọng đạo.

+ Tháng 12: Uống nước nhớ nguồn

+ Tháng 1, 2: Chủ đề Mừng Đảng, mừng Xuân.

+ Tháng 3: Tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp phân luồng học sinh sau khi TNTHCS

+ Tháng 4: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”.

**\* Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với khối 6,7,8**

+ Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

+ Hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học trãi nghiệm. 3 tiết/tuần.

+ Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của địa phương (Tỉnh Đồng Tháp) biên soạn 1 tiết/tuần.

 **II. Mục tiêu giáo dục của nhà trường:**

 **A. Mục tiêu chung:**

- Chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học; hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục và linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh.

 - Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông(CTGDPT) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6,7, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2006 của Bộ GDĐt về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 8, lớp 9 , bảo đảm thực hiện chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Đồng thời nâng cao chất lượng lựa chọn sách giáo khoa lớp 8.

 - Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường các điều kiện bảo đảm và kỹ năm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh giáo dục STEM trong việc thực hiện CTGDPT 2018.

 **B. Mục tiêu cụ thể:**

 **I. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ.**

 **1. Xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

Nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh( Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 900/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm 2022-2023.

 **a. Đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8:**

 Nhà trường xây dựng tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT ( việc xây dựng Kế hoạch giáo dục(KHGD) của tổ chuyên môn, KHGD và kế hoạch bài dạy của giáo viên).

 **b. Đối với các lớp 9:**

 Nhà trường xây dựng tổ chức thực hiện KHGD phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng của tổ chuyên môn; KHGD và kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên.

**2. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan lớp học dười, những kiến thức kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình và các hình thức khác trong năm học 2023-2024.

 - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ hợp lý, khoa học. Đối với các nôn , nhà trường bố trí thời gian dạy phù hợp với điều kiện cùa giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường đồng thời không phải bố trí số tiết dạy học các môn học đều ở tất cả tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho từng học kỳ và cho cả năm học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm không gây áp lực cho học sinh, đảm bảo số tiết/ tuần theo quy định cho mỗi giáo viên.

**2.1 Đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8:**

**a. Môn lịch sử và Địa lý**

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lý bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, mỗi phân môn dược thiết kế theo mạch nội dung riên, trong đó nhiều nội dụng dạy học có liên quan nên cần hỗ trợ với nhau. Nội dung Lịch sử tích hợp những phần phù hợp với nội dung Địa lý và ngược lại.

Ban giám hiệu phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của từng giáo viên đồng thời ban giám hiệu nhà trường xay dựng kế hoạch tham mưu cấp trên đưa đi đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học cho toàn bộ chương trình. Môn học

Kế hoạch dạy học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, mỗi phân môn được bố trí dạy học trong từng học kỳ. Ban giám hiệu nhà trường phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy chủ đề chung.

Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý theo tỉ lệ phù hợp nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn. Khi kiểm tra đánh giá giáo viên được phân công chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ.

**b. Môn Khoa học tự nhiên**

 Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, ba giám hiệu phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp năng lực chuyên môn của giáo viên đồng thời tham mưu cấp trên đưa đồi ngũ giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng có chứng chỉ để đáp ứng yêu cầu chuyên môn nhằm đảm bảo việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình.

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học sắp xếp, phù hợp, logic các chủ đề của chương trình và điều kiện dạy học.

Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng gồm nội dung các chủ đề theo kế hoạch đồng thời đảm bảo tỉ lệ phù hợp nội dung, thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra.

**c. Nội dung giáo dục địa phương:**

Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương ban giám hiệu đã phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của mỗi giáo viên theo từng nội dung.

Kế hoạch dạy học được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường và các môn học có liên quan nhằm tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ thực tiễn và vận dụng những nội dung kiến thức đã học áp dụng tại địa phương.

Giáo viên dạy chủ đề nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm các chủ đề d8a4 dạy họcđến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

**d. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

- Hoạt động trãi nghiệm, hướng nghiệp theo CTGDPT 2018, giáo viên được phân công đảm nhận các hoạt động của chương trình trãi nghiệm, hướng nghiệp đúng nhiệm vụ của giáo viên như: Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trãi nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài nhà trường theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô toàn trường với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp. Hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ. Ban giám hiệu phân công cán bộ quản lý, giáo viên đảm nhận tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của mỗi thành viên

Kế hoạch tổ chức các hoạt động với sự tham gia, phối hợp, liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ vấn tâm lý học đường, Đoàn thanh niên , phụ trách Đội, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh , chính quyền địa phương các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Cán bộ quản lý, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm tra, đánh giá.

**đ. Môn nghệ thuật**

Chương trình môn nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Tổ chức dạy học các nội dung đảm bảo tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

Kế hoạch dạy học môn được xây dựng phù hợp với điều kiện của nhà trường và KHGD của giáo viên

Mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chon 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ, khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm hai nôi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả nôi dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

**2.2. Đối với các lớp 9**

a. Nhà trường thực hiện theo Chương trình GDPT 2006. Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại theo Công văn số 3280/BGDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dân điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông, tăng cường hỗ trợ các nội dung theo CTGDPT 2018 chuẩn bị cho học sinh lớp 9 lên lớp 10 theo

b. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống theo Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên ;công tác tư vấn tâm lý; công tác xã hội trong trường học thực hiện Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học; kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định . Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh xây dựng các bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với từng cấp học; xây dựng và nhân rộng mô hình tốt, điển hình tiêu biểu trong giáo dục.

c. Tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tham gia thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025 . Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm; khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ sở thích.

d. Tận dụng cơ sở vật chất nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày thực hiện công văn số 68/SGDĐT-TTr ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện dạy học 2 buổi/ngày và dạy thêm, học thêm trong nhà trường và Công văn số 86/SGDĐT-TTr ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về việc bổ sung nội dung thực hiện dạy học 2 buổi/ngày và dạy thêm, học thêm trong nhà trường , đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

**3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a. Kế hoạch bài dạy( giáo án) của giáo viên phải bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các các hoạt động học, xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện. Sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp để tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

b. Phân môn Lịch sử tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực, đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lục, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

c. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn theo hướng dẫn tai Công văn 1234/ SGDĐT-GDTrH&TX ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn trong các cơ sở giáo dục từ năm học 2022-2023.

d. Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao của nhà trường, cha mẹ học sinh đồng thời; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học phù hợp

d. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, quản lý giáo dục , ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức day học, kiểm tra, đánh giá( quản trị dạy học, quản trị nhà trường).

**4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học sin**h

a) Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh theo quy Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với Chương trình GDPT 2006 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông đối với Chương trình GDPT 2018; Tổ chức thực hiện Công văn số 711/PGDĐT-CMNV ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Phòng GDĐT Tam Nông về việc hướng dẫn tổ chức giảng ạy ngoại ngữ năm học 2022-2023; Công văn số 714/PGDĐT-CMNV ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Phòng GDĐT Tam Nông về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra đánh giá đối với môn Tiếng Anh cấp trung học cơ sở năm học 2022-2023. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Các trường tiếp tục quan tâm đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh, bảo đảm thực chất, nâng cao chất lượng. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

 b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên. Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: Hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) Công văn số 1466/SGDĐT-GDTrH-TX&CNngày 02 tháng 11 năm 2010 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ học sinh từ năm học 2020 - 2021 đối với Chương trình GDPT 2006 và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT đối với Chương trình GDPT 2018. Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau: Nhận biết (Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Thông hiểu (Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng cao (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục) . Đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỷ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

 c) Tăng cường các câu hỏi nhằm khai, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, cau hỏi tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh nhớ sự kiện một cách máy móc đối với phân môn Lich sử, Thực hiện kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn theo Công văn 1234/SGDĐT-GDTrH&TX.

 **5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh**

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp , tạp trung đổi mới nội dung, phương pháp hình giáo dục hướng nghiệp. Tổ chức các hoạt động giáo dục khởi nghiệp, tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường học nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh Hướng dẫn số 47/HD-SGDĐT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Sở GDĐT về việc thực hiện Kế hoạch “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025”. Thành lập các câu lạc bộ Khởi nghiệp và tham gia Cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp” do Phòng GDĐT, Sở GDĐT tổ chức. Chú trọng tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học., bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.

b) Tiếp tục thực hiện việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

5. Tổ chức các kỳ thi, cuộc thi Tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường tham gia cấp huyện, cấp tỉnh; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh.

\* **Các chỉ tiêu phấn đấu:**

**\* Huy động học sinh ra lớp**

Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp phấn đấu đạt 100%.

Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp 6 đạt100%.

Tỷ lệ học sinh bỏ học đạt 1%

***\* Chất lượng đào tạo***

***- Đối với khối 6,7,8:***

#####  - Về kết quả học tập:

 + Mức Tốt: 17 % . Trong đó: Danh hiệu xuất sắc: 10% (mức tốt)

 + Mức Khá: 33 % .

 +Mức Đạt: 49 %.

 + Mức Chưa đạt: 1%.

 *- Về kết quả rèn luyện:*

 + Mức Tốt: 95%

 + Mức Khá: 4 % .

 +Mức Đạt: 1%.

 + Mức Chưa đạt: 0%.

 ***- Đối với khối 9:***

 + Loại Giỏi: 16%.

 + Loại Khá: 41 % .

 +Loại Trung bình: 42 %.

 + Loại yếu, kém: 1%.

 ( Riêng học sinh khối 9 Học lực giỏi – khá : 40%; Trung bình ; 60%)

 *- Hạnh kiểm:*

 + Loại Tốt: 90 %.

 + Loại Khá trên : 8 %.

 + Loại Trung bình dưới: 2%.

 *- Học sinh giỏi các cấp văn hóa:*

 + Cấp huyện: 6 giải (ít nhất có 01 giải II). Mỗi môn có ít nhất 2hs

 + Cấp tỉnh: đạt 50% học sinh được chọn dự thi cấp tỉnh

 -Tham gia các hội thi khác:

 +Hội thi “ Giáo viên làm tổng phụ trách Đội giỏi” Nếu tham gia. Đạt cấp huyện

+Hội thi “ Tin học trẻ”. Có tham gia

+Văn nghệ thiếu nhi: Có tham gia

+Ý tưởng khởi nghiệp: Có giải.Tham gia tỉnh

+Hội thi KHKT: Có giải.Tham gia tỉnh

+Tham gia cuộc thi “ Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp. Tham gia. ( có tham gia)

 + Môn bóng đá: Có tham gia

 + Bóng chuyền: Có tham gia

 + Cờ vua: Có giải

 - Tuyển sinh lớp 9 vào lớp 10 năm học 2023-2024 (Nếu có)

 + Đạt 3 môn Toán, Văn, Anh văn mỗi môn 5 điểm trở lên: Đạt 50% trên tổng số học sinh tham gia

 + Bình quân môn Văn: 6,0

 + Bình quân môn ngoại ngữ: 5, 5

 + Bình quân môn toán: 6,0

 + Bình quân 3 môn không nhân hệ số: 50%.

 - Học sinh TNTHCS đạt 100%.

 - Thu học phí: 95%

 - Thu BHYT: 100%.

 - Thu TBTN: 90%.

 ***\* Danh hiệu thi đua***

- **Cá nhân**

 + Đạt LĐTT: 80%

 + Đạt CSTĐ cấp cơ sở : 15%

 + Đạt Bằng khen UBND tỉnh : 15%

 + Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh : 00

***- Danh hiệu tập thể:***

 + Chi bộ Đảng: Đạt chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

 + Trường: Đề nghị tập thể lao động xuất sắc ;

 + Công đoàn: Đạt công đoàn vững mạnh**;**

+ Chi đoàn: Đạt vững mạnh

 + Đội: Liên đội mạnh**.**

 **-** Tiếp tục duy trì Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

 - Xây dựng Thư viện đạt tiên tiến.

 - Tiếp tục duy trì trường đạt xanh – sạch – đẹp.

 - Tiếp tục duy trì đạt chuẩn PCGDTHCS**,** PCGDTrHPT cấp độ III

 - Đạt đơn vị văn hóa năm học 2023-2024.

 - 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên; 20% Đánh giá viên chưc xuất sắc, còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- *Khám sức khoẻ năm học đạt 90% trở lên*

 - Hội thi GVDG: cấp trường đạt 100% giáo viên tham gia

 **III. Nội dung chương trình giáo dục nhà trường:**

 **1. Hoạt động chính khóa:**

 **a) Đối với khối 6,7,8:**

|  |
| --- |
| **BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6,7,8 HỌC KỲ I** |
| **MÔN/TUẦN** | **TUẦN 1** | **TUẦN 2** | **TUẦN 3** | **TUẦN 4** | **TUẦN 5** | **TUẦN6** | **TUẦN 7** | **TUẦN 8** | **TUẦN 9** | **TUẦN 10** | **TUẦN 11** | **TUẦN 12** | **TUẦN 13** | **TUẦN 14** | **TUẦN 15** | **TUẦN 16** | **TUẦN 17** | **TUẦN 18** | **Tổng thời lượng môn** |
| **Ngữ văn** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **72** |
| **Toán** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **72** |
| **Tiếng Anh** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **54** |
| **GDCD** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **18** |
| **Lịch sử và Địa lý** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **54** |
| **Khoa học tự nhiê** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **72** |
| **Công nghệ** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **18** |
| **Tin học** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **18** |
| **GDTC** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **36** |
| **Nghệ Thuật** | **Ân Nhạc** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **18** |
| **Mĩ thuật** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **18** |
| **Hoạt động TNHN** | **CC+ SHL** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **36** |
| **TNHN** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **18** |
| **GD Địa Phương** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **18** |
| **Tổng cộng** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **522** |

**BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG LỚP 6,7,8 HỌC KỲ II – 17 TUẦN**

|  |
| --- |
| **BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6,7,8 HỌC KỲ II** |
| **MÔN/TUẦN** | **TUẦN 1** | **TUẦN 2** | **TUẦN 3** | **TUẦN 4** | **TUẦN 5** | **TUẦN6** | **TUẦN 7** | **TUẦN 8** | **TUẦN 9** | **TUẦN 10** | **TUẦN 11** | **TUẦN 12** | **TUẦN 13** | **TUẦN 14** | **TUẦN 15** | **TUẦN 16** | **TUẦN 17** | **Tổng thời lượng môn** |
| **Ngữ văn** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **68** |
| **Toán** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **68** |
| **Tiếng Anh** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **51** |
| **GDCD** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **17** |
| **Lịch sử và Địa lý** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** | **51** |
| **Khoa học tự nhiê** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** | **68** |
| **Công nghệ** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **17** |
| **Tin học** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **17** |
| **GDTC** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **34** |
| **Nghệ Thuật** | **Ân Nhạc** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **17** |
| **Mĩ thuật** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **17** |
| **Hoạt động TNHN** | **CC+ SHL** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** | **34** |
| **TNHN** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **17** |
| **GD Địa Phương** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** | **17** |
| **Tổng cộng** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **493** |

 **Tổng cộng: KHI+ HKII: 522 tiết + 493 tiết= 1015 tiết ( cả năm học)**

 **b) Đối với khối 9:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn** | **Số tiết thực hiện các môn của các lớp** |
| **Lớp 9** | **Ghi chú** |
| Toán | 140 |  |
| Ngữ văn | 175 |  |
| Vất lý | 70 |  |
| Hóa học | 70 |  |
| Sinh học | 70 |  |
| Lịch sử | 53 |  |
| Địa lý | 53 |  |
| Tiếng anh | 105 |  |
| Công nghệ | 35 |  |
| Tin học |  |  |
| GDCD | 35 |  |
| Thể dục | 70 |  |
| Mĩ thuật | 18 | Dạy học ở HKI |
| Âm nhạc | 18 | Dạy học ở HKII |

 **2. Hoạt động trải nghiệm.**

 **a) Đối với khối 6,7,8:**

 **\* Tổ chức hoạt động.**

 - Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ và 01 tiết sinh hoạt lớp vào sáng thứ hai và cuối tiết thứ bảy (tổng cộng 70 tiết). Xây dựng kế hoạch hoạt động trãi nghiệm chuyên đề.

 **\* Dạy học trãi nghiệm. (35 tiết)**

- Chủ đề 1:Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới,

 - Chủ đề 2:Chăm sóc cuộc sống cá nhân,

 - Chủ đề 3:Xây dựng tình bạn, tình thầy trò,

 - Chủ đề 4:Nuôi dưỡng quan hệ gia đình,

 - Chủ đề 5:Kiểm soát chi tiêu

 - Chủ đề 6:Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện,

 - Chủ đề 7:Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam,

 - Chủ đề 8:Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu,

 - Chủ đề 9:Tôn trọng người lao động

 **b) Đối với khối 9:**

 - Chủ đề tháng 11: Tôn sư trọng đạo,

 - Chủ đề tháng 12:Uống nước nhớ nguồn,

 - Chủ đề tháng 3:Tiến bước lên Đoàn,

 - Chủ đề tháng 4:Hòa bình hữu nghị.

 **3. Các hoạt động giáo dục:**

 **a. Bồi dưỡng học sinh giỏi**

- Đầu năm nhà trường tổ chức thi chọn học sinh khối 9 cho 9 bộ môn Ngữ văn, Toán, Tiếng anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Điạ lý, Tin học. Phân công giáo viên bộ môn bồi dưỡng tham gia cấp huyện.

 **b. Phụ đạo học sinh yếu kém**

Yêu cầu giáo viên lập danh sách học sinh yếu kém trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực, nhiệt tình để phụ đạo và được tính giảm tiết**.**

 **4. Hoạt động ngoại khóa:**

 Tổ chức tìm hiểu vế các ngày lễ dành cho thầy cô.

 Các chương trình trãi nghiệm, giao lưu thể dục, thể thao.

 Tổ chức cho học sinh tham gia trãi nghiệm thực tế các cơ sở doanh nghiệm, khu di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh…..

 **5. Câu lạc bộ:**

 **- Câu lạc bộ tiếng anh**.

 Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần.

 Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng anh tham mưu.

 **- Câu lạc bộ thể thao**

 Tổ chức câu lạc bộ cầu lông, đẩy gậy, cờ vua, bóng chuyền…..

**III. Phát triển mạng lưới trường, lớp**

1. **Xây dựng cơ sở vật chất trường học, thiết bị dạy học**

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a) Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất nhà trường.

b) Xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; triển khai tốt việc đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện có hiệu quả hoạt động tự đánh giá tại đơn vị Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục

a) Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục 19; coi trọng công tác điều tra bổ sung, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình phổ cập giáo dục. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

 b) Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục đến lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỷ lệ, chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục; tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

c) Tiếp tục tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xây dựng và tổ chức thực hiện kế đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả; từng bước nâng cao mức độ và chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

**IV. Tăng cường đảm bảo chất lượng giáo dục trong nhà trường.**

1. Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp trên bổ sung đội ngũ giáo viên các môn học, hoạt động giáo dục; đưa giáo viên và cán bộ quản lý đi bồ dưỡng đại trà theo nhiều hình thức qua mạng, thường xuyên liên tục, gắn với bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong, ngoài nhà trường.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Sắp xếp, bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình; tăng cường cơ sở vật chất để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học;nâng cao tính tích cực, chủ động và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên. Đồng thời đẩy mạnh phát triển thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

b) Lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài dạy minh họa, kho dữ liệu điện tử thiết bị điện tử, xây dựng tài liệu dạy học để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học có chất lượng và hiệu quả.

**V. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục THCS**

1. Đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho đơn vị. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT.

 2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo tổ. Tăng cường hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

 3. Thực hiện nghiêm túc về tinh giản hồ sơ, sổ sách( kèm theo Chỉ thị 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường) theo yêu cầu và quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo, không lạm dụng vị trí công tác để thực hiện việc ép buốc, vận động học sinh, cha mẹ học sinh mua xuất bản tham khảo

4. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong đơn vị;tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điện tử, học bạ diện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà trường, thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

5. Kiểm tra, rà soát và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; công tác quản lý hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

 6. Chủ động liên hệ, kết nối với các trường bạn trên địa bàn huyện, tỉnh để tiếp cận và trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng tham gia các Cuộc thi của nhà trường.

7. Nhà trường khuyến khích dội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý viết và đưa tin bài về các hoạt động trong nhà trường và của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến nhằm khich lệ giáo viên, học sinh và cán bộ quản lý tạo ra sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng

Thời gian thực hiện ( đính kèm)

 **VI. Tổ chức thực hiện kế hoạch**

1. Đối với hiệu trưởng

Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện giáo dục trong nhà trường, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

Liên hệ các cơ quan để tổ chức các hoạt động trãi nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng kế hoạc và chỉ đạo công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường.

Tổ chức hội thi, hội giảng năm học.

Xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ra quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công GVCN và giáo viên giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục

2. Đối với Phó hiệu trưởng.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động NGLL, kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng điều lệ trường phổ thông.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

Duyệt tất cả hoạt động tổ chức HĐNGLL, các cuộc hội thảo, trãi nghiệm, bộ môn, trãi nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, tổ trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn.

Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

Tổ chức cho các nhóm xây dựng dạy học bộ môn, ký duyệt kế hoạch dạy học bộ mộn cuả giáo viên và trình ban giám hiệu phê duyêt.

Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trãi nghiệm theo môn học.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/ tháng. Tập trung việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, tổ chức sinh hoạt chuyên môn ttheo nghiên cứu bài học.

4. Đối với Tổng phụ trách

Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng tổ chức các hoạt động trãi nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng tổ chức cho hoạt động NGLL.

Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

Tổ chức HĐNGLL tại trường.

Thanh lập Ban chỉ huy liên đợi để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường

Xây dựng tiêu chí thi đua liên đội.

5. Đối với Thư viện-Thiết bị.

Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc gỉang dạy theo CTGDPT năm 2018.

Quản lý mọi hoạt động của Thư viện – Thiết bị

Tổ chức giới thiệu

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tổ chức ngày hội đọc sách.

6. Đối với giáo viên:

Nghiên cứu kỹ CTGDPT năm 2018 và xây dựng kế hoạch giang dạy bộ môn.

Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh

Tổ chức các hoạt động trãi ngiệm theo môn học.

Kết hợp liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các HĐNGLL, hoạt động trãi nghiệm trong và ngoài nhà trường.

**Bảng phân công giảng dạy lớp 6; lớp 7. Lớp 8Học kỳ I, Học kỳ II có thay đổi**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Chuyên môn | Phân công giảng dạy lớp 6,7 |
| 1 | Đào Thị Bé Hai | GV | Ngữ Văn | Ngữ văn,GD Địa phương |
| 2 |  Ngô Huỳnh Giao | GV | Ngữ Văn | Ngữ văn |
| 3 | Huỳnh Thu Hồng Thuỷ | GV | Ngữ Văn | Ngữ văn |
| 4 | Trương Thu Thanh Tuyền | GV | GDCD | GDCD, GD địa phương |
| 5 | Thái Thị Đẹp | GV | Địa | Địa |
| 6 | Nguyễn Thị Ý Nhi | GV | Địa | Địa |
| 7 | Phạm Thị Ngọc Hân | GV | Địa+Sử | Địa+Sử |
| 8 | Trần Thị Loan Em | GV | Toán | Toán, HĐTNHN |
| 9 | Lê Thị Đẹp | GV | Toán | Toán |
| 10 | Nguyễn Thị Xuân Hương | GV | Toán | Toán, HĐTNHN |
| 11 | Nguyễn Thị Thanh Dung | GV | Sinh | KHTN |
| 12 | Lê Thị Kiều Loan | GV | Sinh | KHTN |
| 13 | Nguyễn Văn Phòng | GV | Vật lý | KHTN |
| 14 | Trần Thị Ánh Thu | GV | Hóa học | KHTN |
| 15 | Tô Thị Kim Trang | GV | Công nghệ | Mĩ thuật |
| 16  | Nguyễn Đặng Minh | GV | Tin học | Tin học, HĐTNHN |
| 17 | Nguyễn Tuấn Hải | GV | TD | GDTC |
| 18 | Trần Thanh Hoàng | GV | TD | GDTC |
| 19 | Nguyễn An Phú Cường | GV | Âm nhạc | Nghệ thuật |
| 20 | Hồ Nguyễn Hồng Loan | GV | Mĩ thuật | Nghệ thuật |
| 21 | Nguyễn Kiều Lan Phương | GV | T. Anh | T. Anh |
| 22 | Trần Lê Quế Đăng | GV | T. Anh | T. Anh |

7. Công tác kiểm tra, giám sát

Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục đuộc thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp tự đánh giá trong quản lý chất lượng trưởng trung học cơ sở Phú Cường.

Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học giáo dục thường xuyên ngày, tuần thông ua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh và cha mẹ học sinh

Kiểm tra nội bộ, các thành viên kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

8. Chế độ thông tin báo cáo

Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ đồng thới có ý kiến tham mưu đề xuất các công viêc có liên quan đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

Đinh kỳ báo tuần, tháng, học kỳ để hiệu trưởng tổng hợp báo cáo về cấp trên kịp thời

 Trên đây là kế hoạch giáo dục trường THCS Phú Cường năm học 2023-2024 hiệu trưởng yêu cầu cán bộ giáo viên, nhân viên cụ thế hóa bằng kế hoạch cá nhân thực hiện kế hoạch trên./..

 .

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **HIỆU TRƯỞNG** |
| - Phòng GDĐT(b/c);- UBND xã (b/c);- Ban Tuyên giáo xã b/c);- PHT (t/h);- Các tổ trưởng(t/h); - BĐDCMHS p/h)- Giáo viên, nhân viên nhà trường t/h);- Lưu: VT. | **Lê Thị Sơn Ân** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung công việc** | **Người, bộ phận thực hiện** | **Người kiểm tra** |
| 9 /2023 | -Vận động - huy động học sinh ra lớp đầu năm học 2023-2024 và “ tuần lễ sinh hoạt học đường” từ ngày 28/8/2023 đến 31/8/2023.-Vệ sinh toàn trường ngày 29/8/2023.- Ngày 28/8/2023 tựu trường- Ngày 05/9/2023 Khai giảng năm học 2023-2024.- Phân công GV giảng dạy, CN và các bộ phận.- Ngày 05/9/2023 học tuần I/KHI năm học 2023-2024.- Đại hội bầu BĐDCMHS các lớp, toàn trường ngày 14/9/2023.- Hội nghị CBCC ngày 14/9/2023. \*Hội thi KHKT, cấp trường 20/9/2023.*\*Hội* Hùng biện tiếng anh dành cho học sinh cấp TH, THCS cấp trường 24/9/2023.\* Kiểm tra nội bộ + Kiểm tra hoạt động của nhân viên bảo vệ ngày 19/9/2023+ Kiểm tra nền nếp học tập, rèn luyện HS ngày24 /9/2023.+ Kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn ngày 27->29/9/2023.+ Kiểm tra hoạt động của nhân viên TBDH và thư viện ngày 28--30/9/2023.+ Kiểm tra hoạt động của chuyên trách Thư viện ngày 28->30/9/2023\* Tuyên truyền ATTP\* Triển khai thực hiện phong trào “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. \* Tổ chức thao giảng-chuyên đề-dự giờ.\* Thực hiện GDHN học sinh lớp 9 chủ đề 1. | -GVCN phối hợp các ấp và Đoàn thể địa phương- HS K6->k9, GVCN- Toàn trường-GVCN, CB,GV,NV, HS- PHT CM.- Toàn trường- BĐDCMHS, PHHS + GVCN các lớp, - Toàn trường- Theo QĐ- Cô Lan Phương, gv theo QĐ- Đ/c Hoà. Theo QĐ phân công.- 14 lớp. Theo QĐ phân công- 3 tổ CM. Theo QĐ phân công- Đ/c Phòng, Thi Theo QĐ phân công.- Đ/c Nhi, gv theo quyết định phân công - YTHĐ, GV KHTN, TPT- Đoàn-Đội, GVCN, HS- 2 tổ CM- Tỗ CM- HT, HS k9 | - HT- HT, TPT.- HT- HT- BGH-HT.GVCN, - BGH- HT- BGH- HT- BGH- BGH - BGH- HT- HT- HT- P.HT- HT- BGH, PHHS  |
| 10/2023 | \* Tham gia Hội thi Khoa học kỹ thuật k8,9 cấp huyện T10/2022\* Hội thi hùng biện tiếng anh cấp huyện T10/2022\* Tổ chức Hội thi ý thưởng khởi nghiệp cấp trường ngày 13 tháng 10/2022.\* Thực hiện GDHN học sinh lớp 9 chủ đề 2\* Kiểm tra HSSS giáo viên và các bộ phận\* Triển khai thực hiện phong trào “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.\* Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp trường ngày 06/10/2022\* Kiểm tra nội bộ + Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên: từ ngày 10/10 đến 12/10/2023 | - Các Tổ CM+ HS K8,9- Cô Lan Phương, gv theo QĐ- BGH,GVBM, HS K9- HT- PHT,GVBM- Đoàn –Đội, GVCN, HS- 3 Tổ CM, P.HT- Giáo viên theo quyết định. | - BGH- BGH- BGH- BGH- BGH- HT- BGH- BGH |
| 11/2023 | \* Tham gia Hội thi KHKT cấp tỉnh T1/2023( nếu có).\* Tham gia Hội thi hùng biện Tiếng anh cấp tỉnh T11/2023(nếu có)\* Tham gia Hội thi ý tưởng khởi nghiệp cấp huyện T11/2023+ Tham gia Bóng đá, bóng chuyền, điền kinh, bơi lội cấp trường ngày 13/11/2023\*Kiểm tra nội bộ:+ Kiểm tra hoạt động giáo viên: từ ngày 15/11 đến 17/11/2023.+ Kiểm tra hoạt động công tác Đội: ngày 18,19/11/2023.+ Kiểm tra hoạt động GVCN: từ ngày 24/11/2023.\* Kiểm tra định kỳ (3 chung)\* Tổ chức thao giảng, hội giảng, chuyên đề, dự giờ chéo.\* Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo VN 20/11.\* Thực hiện GDHN học sinh lớp 9 chủ đề 3.\* Kiểm tra HSSS giáo viên và các bộ phận | - GVBM,HS- GVBM AV, HS- GVBM, HS-Đ/c Hải, Hoàng, Học sinh- GV theo quyết định- Đ/c Nhi, Theo QĐ.- GVCN 14 lớp- GVBM( Toán, AV, Văn)- Các tổ CM- Toàn trường- HS K9- GVBM, TTCM, PHTCM | - HT- BGHBGH, TCM- BGH- BGH- BGH- P. HT- BGH - BGH, CĐ- HT - BGH - BGH- HT |
| 12/2023 | \* Tham gia Hội thi học sinh giỏi cấp huyện T12/2023.\* Tham gia Bóng đá, bóng chuyền, điền kinh, bơi lội cấp huyện T12/2023\* Kiểm tra nội bộ :+ Kiểm tra công tác kế toán, thủ quỹ: ngày 5,6/12/2023.+ Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên: ngày 8/12 đến 10/12/2023.+Kiểm tra công tác hành chính, văn phòng: 11,12/12/2023.\* Tổ chức thao giảng, hội giảng, chuyên đề,dự giờ chéo.\* Thực hiện GDHN học sinh lớp 9 chủ đề 4.\* Tham gia Hội thi KHKT cấp tỉnh T1/2024( nếu có) | - GVBM 9 môn, HS K9 - Đ/c Hải, Hoàng, HS tham gia- Đ/c Nga , Mông, theo QĐ phân công- GVBM, Theo QĐ phân công- Đ/c văn phòng , Theo QĐ phân công- Tổ AV, Toán, Văn- HT, HS K9- GVBM, HS tham gia | - BGH- BGH- BGH- HT- HT- HT-P. HT- BGH  |
| 01/2024 | \* Nghĩ tết dương lịch(01/01/2024)\* Tham gia Bóng đá, bóng chuyền, điền kinh, bơi lội cấp tỉnh T1/2024( nếu có)\* Thi học kỳ I năm học 2023-2024.từ ngày 02/01 đến 06 /01/2024.\* Họp xét thi đua HK I năm học 2023-2024\* Kiểm tra nội bộ: + Kiểm tra nền nếp học tập, rèn luyện HS; Ngày 10/1/2024.+ Kiểm tra hoạt động 3 tổ chuyên môn: ngày 11/1/ đến 12/1/2024.+ Kiểm tra hoạt động nhân viên bảo vệ trực quản lý: ngày 31/1/2024.\* Tổ chức thao giảng, hội giảng, chuyên đề, dự giờ chéo\* Thực hiện GDHN học sinh lớp 9 chủ đề 5.\* Tổ chức sơ kết và báo cáo học kỳ\* Nghĩ tết cổ truyền dân tộc( Theo CV Sở GD)\*  | - Toàn trường- Đ/c Hải, Hoàng , HS tham gia- GVBM, HS K6-> K9- Theo QĐ- GVCN 14 lớp - GVBM, HS- P.HT, 3 TTCM-GVCN 11 lớp, Đ/c Yến- Đ/c Bình, theo QĐ phân công-GVBM,TTCM, PHTCM- HT, HS K9- Toàn trường- Toàn trường  | - BGH- HT-BGH- BGH- BGH, CĐ- BGH - BGH - HT- HT- HT- Phân công trực tết |
| 02/2024 | \*Tổ chức thao giảng, hội giảng , chuyên đề,dự giờ chéo\* Thực hiện GDHN học sinh lớp 9 chủ đề 6.\* Kiểm tra HSSS giáo viên và các bộ phận\*Thi GVDG cấp Huyện | - P.HT, TTCM, GVBM 02 tổ- HT, HS K9- PHT, GVBM- GV dự thi | - BGH- BGH- BGH |
| 03/2024 | \* Tham gia HSG cấp tỉnh ngày 12/3/2024( nếu có)\*Kiểm tra nội bộ:+ Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên: ngày 3/3 đến 6/3/2024+ Kiểm tra hoạt động đội: ngày 19/3/2024.\* Tổ chức thao giảng, hội giảng , chuyên đề,dự giờ chéo\* Thực hiện GDHN học sinh lớp 9 chủ đề 7.\* Kiểm tra HSSS giáo viên và các bộ phận.- Phân luồng HS lớp 9 | - HS K9- GVBM, theo QĐ phân công- Đ/c Nhi, theo QĐ phân công- 02 TCM,P.HT- HT, HS K9- TTCM, PHTCM- GVCN, HS, PHHS lớp 9, BGH, TTDVVL ĐT, TC nghề Thanh bình và THPTTC, TN… | - BGH- BGH- BGH- HT- HT- HT- BGH  |
| 04/2024 | \*Tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp trường ngày 4/4/2024.\* Tham gia ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh (nếu có),\* Kiểm tra nội bộ:+ Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên: từ ngày 9/4 đến 11/4/2024.+ Kiểm tra hoạt động của Thư viện: ngày 24/4/2024.+ Kiểm tra hoạt động TBDH: ngày 26/4/2024.+ Kiểm tra PCCC ngày 28/4/2024 \*Tổ chức thao giảng, hội giảng , chuyên đề, dự giờ chéo\* Thực hiện GDHN học sinh lớp 9 chủ đề 8.\* Kiểm tra HSSS giáo viên và các bộ phận. | - GVBM, HS tham gia- GVBM, HS- GV theo QĐ phân công* Đ/c Thi gv theo QĐ phân công

- Đ/c Phòng, theo QĐ phân công- PHTCM,TCM,GVBM- HT, HS K9- TTCM, PHTCM | - BGH- BGHBGHBGH- HT- HT- HT - HT- HT  |
| 05/2024 | \* Kiểm tra nội bộ:+ Kiểm tra hoạt động kế toán, thủ quỹ: ngày24,25/5/2024.+ Kiểm tra công tác hành chính văn phòng 26/5/2024.+ Kiểm tra công tác bảo quản tài sản : ngày 29/5/2024.- Kiểm tra HK II từ ngày 13/5->18/5/2024.- Dự thi tin học trẻ cấp Tỉnh ( nếu có)- Xét duyệt HS lên lớp ở lại- Tổng kết năm học năm học 2023-2024 - Ôn tập tổ chức kiểm tra lại- Xét công nhận TN.THCS ngày 25/5/2024.- Ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024. Từ ngày 1/6/2024 đến hết ngày 26/5/2024( nếu có)-Thực hiện GDHN học sinh lớp 9 chủ đề 9- Hoàn thiện các loại HSSS nhà trường năm học 2023-2024” | - Đ/c Nga, Mông- Đ/c Diệu, Nga, Mông-Tất cả các phòng làm việc, phòng học- Toàn trường- GVCN, P. HT- Toàn trường- PHTCM,GVBM,GVCN- Thành phần QĐ- GVBM toán, Ngữ văn, Anh văn- HT, HS K9- Các bộ phận trong nhà trường-Toàn trường | - BGH- BGH- BGH- HT- BGH, CTCĐ - HT- BGH -HT- HT |
| 06/2024 | \* Kiểm tra nội bộ:- Kiểm tra hồ sơ xin dự tuyển và xét tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024-2025 ngày 15/6/2024. - Nộp hồ sơ dự tuyển vào lớp 10 năm học 2023-2024. | - Theo QĐ- PHT CSVC,TKHĐ- P.HT, VT | - BGH-HT- HT |
| 07/2024 | \* Kiểm tra nội bộ:+ Kiểm tra PCCC ngày 21/7/2024-Tu sửa cơ sở vật chất chuẩn bị năm học mới-Dự kiến nhân sự năm học 2024 – 2025. | - Theo QĐ-BGH-BGH | HTHT |
| 08/2024 | Kiểm tra nội bộ:+ Kiểm tra công tác bàn giao giữa GVCN củ với GVCN mới. ngày 26/8/2024.- Công tác chuẩn bị năm học mới | - Toàn trường | BGH |